**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HKII**

**MÔN : ĐỊA LÍ 9**

**NĂM HỌC 2019 - 2010**

**Câu 1: Tại sao vùng Đông Nam Bộ có sức thu hút mạnh đầu tư nước ngoài ?**

**Trả lời:** Đông Nam bộ có sức thu hút đầu tư nước ngoài vì:

- Vị trí địa lí thuận lợi: Cầu nối các vùng Tây Nguyên – duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nam Bộ. Trung tâm khu vực Đông Nam Á.

- Đông Nam Bộ có tiềm năng kinh tế lớn hơn các vùng khác.

- Là vùng phát triển năng động, có trình độ phát triển kinh tế cao vượt trội.

- Số lao động có trình độ kỹ thuật cao, nhạy bén với tiến bộ khoa học kỹ thuật. -Năng động với nền sản xuất hàng hóa.

- Đông Nam Bộ dẫn đầu cả nước trong hoạt động xuất - nhập khẩu

**Câu 2: Em hãy trình bày tiềm năng và tình hình phát triển của ngành dầu khí ở nước ta?**

Trả lời: \*Tiềm năng và tình hình phát triển ngành dầu khí của nước ta:

- Dầu mỏ phân bố trong các mỏ trầm tích ở thềm lục địa trữ lượng lớn.

- Là ngành kinh tế biển mũi nhọn. Có giá trị xuất khẩu cao.

- Khu công nghiệp hóa dầu Dung Quất đang hình thành.

 - Công nghiệp chế biến dầu khí phục vụ cho các ngành khác (điện, phân bón,hóa học..)

**Câu 3: Hoạt động xuất khẩu của thành phố Hồ Chí Minh có những thuận lợi gì?**

Trả lời:

- Thành phố Hồ Chí Minh có vị trí thuận lợi cho xuất khẩu hàng hóa, Cảng Sài Gòn có công suất lớn nhất nước.

- Cơ sở hạ tầng hoàn thiện và hiện đại.

- Có nhiều ngành kinh tế phát triển như công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm, hàng tiêu dùng, . . .. Tạo ra nhiều hàng hóa xuất khẩu.

 - Là nơi thu hút đầu tư nước ngoài nhiều nhất nước.

**Câu 4: Tại sao các tuyến du lịch từ thành phố Hồ Chí Minh đến Đà Lạt, Nha Trang, Vũng Tàu quanh năm hoạt động nhộn nhịp ?**

 Trả lời: Các tuyến du lịch từ thành phố Hồ Chí Minh đến Đà Lạt, Nha Trang, Vũng Tàu quanh năm hoạt động nhộn nhịp vì:

- Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm vùng du lịch phía Nam.

- Số lượng khách du lịch trong và ngoài nước rất đông. -Vùng Đông Nam Bộ có số dân đông, thu nhập cao nhất nước.

- Các điểm du lịch trên có cơ sở hạ tầng rất phát triển như: khách sạn, khu vui chơi,

- Khí hậu tốt cho sức khỏe quanh năm. -Nhiều phong cảnh, bãi tắm đẹp, . . ..

**Câu 5: Bằng kiến thức đã học, cho biết từ TP.HCM đi đến các tỉnh khác như Đà Lạt, Vũng Tàu, Nha Trang, Hà Nội bằng tuyến đường nào?**

 Trả lời:

 - TP. HCM đi Đà Lạt quốc lộ 20 hoặc 1A - TP. HCM đi Vũng Tàu quốc lộ 51

 - TP. HCM đi Nha Trang quốc lộ 1A

 - TP. HCM đi Hà Nội quốc lộ 1A

**Câu 6: Vùng Đông Nam Bộ có nhiều điều kiện thuận lợi gì để phát triển các ngành dịch vụ?**

Trả lời: Điều kiện thuận lợi phát triển ngành dịch vụ ở Đông Nam Bộ:

- Vị trí địa lí thuận lợi, cầu nối các vùng kinh tế, trung tâm khu vực Đông Nam Á.

- Có nhiều mỏ dầu khí, bãi biển đẹp, vườn quốc gia, di tích văn hóa lịch sử.

- Có nhiều ngành kinh tế phát triển mạnh.

- Cơ sở hạ tầng hiện đại và hoàn thiện. -Là nơi thu hút đầu tư nước ngoài cao nhất nước.

**Câu 7: Dịch vụ vùng Đông Nam Bộ bao gồm những hoạt động nào? Từ Thành phố Hồ Chí Minh có thể đi đến các Tỉnh, Thành phố khác trong nước bằng những loại hình giao thông nào?**

 Trả lời:

- Dịch vụ vùng Đông Nam bộ rất đa dạng gồm những hoạt động: Thương mại, du lịch, vận tải và bưu chính viễn thông

- Từ TP HCM có thể đi đến các Tỉnh, Thành phố khác trong nước bằng những loại hình giao thông như.

+ Đường bộ. + Đường sắt. + Đường thủy. + Đường hàng không

**Câu 8: Em hãy nêu vị trí, giới hạn và ý nghĩa của vị trí địa lí vùng đồng bằng sông Cửu Long?**

Trả lời:

 a) Vị trí: Vùng đồng bằng sông Cửu Long liền kề phía tây vùng Đông Nam Bộ.

 b) Giới hạn: -Bắc giáp Campuchia.

 - Đông Bắc giáp Đông Nam Bộ.

 - Đông Nam giáp biển Đông.

 - Tây Nam giáp vịnh Thái Lan.

 c) Ý nghĩa vị trí địa lí:

- Nằm liền kề vùng Đông Nam Bộ. Khu kinh tế năng động nhất.

- Gần các tuyến đường giao thông khu vực và quốc tế, tiểu vùng sông Mêcông.

- Vùng biển giàu tài nguyên, bờ biển dài, nhiều đảo và quần đảo.

**Câu 9: Trình bày vị trí địa lý của đồng bằng sông Cửu Long nêu những thế mạnh về tài nguyên thiên nhiên để phát triển kinh tế- xã hội ở đồng bằng sông Cửu Long.**

 Trả lời:

\* Đồng bằng sông Cửu Long ở vị trí liền kề phía Tây vùng Đông Nam Bộ, phía Bắc giáp Camphuchia, phía Tây Nam là vịnh Thái Lan, phía Đông Nam là Biển Đông.

\* Thế mạnh về tài nguyên thiên nhiên để phát triển kinh tế- xã hội ở đồng bằng sông Cửu Long:

- Có vị trí dịa lý thuận lợi (giáp Đông Nam Bộ, Campuchia, Biển Đông), điều kiện tốt để phát triển kinh tế trên đất liền, trên biển và mở rộng quan hệ hợp tác với các nước trong tiểu vùng sông Mê Kông

- Địa hình thấp, bằng phẳng, diện tích đất phù sa ngọt lớn (1,2 triệu ha).

- Khí hậu cận xích đạo nóng ẩm quanh năm, lượng mưa dồi dào. - Biển ấm quanh năm, nhiều ngư trường rộng lớn, nguồn lợi hải sản hết sức phong phú, nhiều đảo, quần đảo thuận lợi cho khai thác.

- Diện tích rừng ngập mặn lớn, phát triển mạnh.

**Câu 10: Các yếu tố nào đã giúp cho đồng bằng sông Cửu Long trở thành vùng sản xuất lương thực lớn nhất cả nước?**

 Trả lời: Vùng đồng bằng sông Cửu Long là vùng sản xuất lương thực lớn nhất cả nước là nhờ:

- Vị trí địa lý thuận lợi; diện tích rộng, địa hình bằng phẳng, diện tích ,đất phù sa ngọt là: 1,2 triệu ha.

- Khí hậu cận xích đạo, nóng ẩm, mưa nhiều, nguồn nước phong phú. - Người dân cần cù, chịu khó, có kinh nghiệm trồng lúa và sản xuất hàng hoá.

 - Có diện tích trồng lúa lớn nhất cả nước: 3834,8 nghìn ha (cả nước 7504,3 nghìn ha), chiếm 51,10%. Có sản lượng lúa lớn nhất cả nước 17,7 triệu tấn/ 34,4 triệu tấn (chiếm 51,45%).

**Câu 11: Điều kiện tự nhiên của đồng bằng sông Cửu Long có những thuận lợi, khó khăn gì trong phát triển kinh tế?**

Trả lời:

**\* Thuận lợi:**

 - Đất: Là nơi có diện tích đất nông nghiệp lớn nhất so với các vùng khác; hàng năm được phù sa sông Cửu Long bồi đắp; phù sa màu mở.

 - Khí hậu: Nóng quanh năm, ít chịu tai biến do khí hậu gây ra; thuận lợi cho việc trồng trọt, nhất là lúa.

- Sông ngòi: Có hệ thống sông Mê Kông với lượng nước dồi dào; kênh rạch chằng chịt; đó là nguồn cung cấp nước để thau chua, rửa mặn, cung cấp thuỷ sản, nuôi trồng thuỷ sản và phát triển giao thông đường thuỷ.

 - Có nhiều rừng ngập mặn và rừng tràm; có nhiều loài chim, thú.

 - Động vật biển: Có hàng trăm bãi cá với nhiều loại hải sản quí chiếm khoảng 54% trữ lượng cá biển của cả nước.

 - Khoáng sản: chủ yếu là than bùn, vật liệu xây dựng, dầu khí.

**\* Khó khăn:**

- Đất phèn và mặn chiếm quá nửa diện tích đất (2,5 triệu ha).

- Mùa khô sâu sắc kéo dài; thêm vào đó là sự xâm nhập sâu vào đất liền của nước mặn làm cho tính chất chua mặn của đất ngày càng cao.

- Lũ hàng năm gây thiệt hại về người và của cải.

**Câu 12: Những yếu tố thiên nhiên nào mà vùng đồng bằng sông Cửu Long phát triển mạnh ngành nông nghiệp ? Vấn đề hiện nay ngành nông nghiệp vùng đồng bằng sông Cửu Long cần thực hiện là gì ?**

 Trả lời:

\* Những yếu tố thiên nhiên để đồng bằng sông Cửu Long phát triển ngành nông nghiệp là:

- Khí hậu cận xích đạo nóng ẩm quanh năm

- Đa dạng sinh học.

- Địa hình thấp, bằng phẳng, diện tích tương đối rộng.

- Nguồn nước sông Mê Kông dồi dào.

 \* Vấn đề hiện nay ngành nông nghiệp vùng đồng bằng sông Cửu Long cần thực hiện là:

- Quy hoạch cư trú nông thôn để chủ động sống chung với lũ.

- Khai thác lợi thế của lũ sông Mê Kông, tìm các biện pháp thoát lũ về biển Tây.

- Cải tạo đất phèn, đất mặn.

**Câu 13: Em hãy cho biết đồng bằng sông Cửu Long có những loại đất chính nào và sự phân bố của chúng?**

Trả lời: Các loại đất chính ở đồng bằng sông Cửu Long và sự phân bố của chúng:

- Đất phù sa ngọt: ở ven biển sông Tiền – sông Hậu.

- Đất phèn: ở Đồng Tháp Mười – Hà Tiên – Cà Mau.

- Đất mặn: ở dọc vành đai biển Đông và vịnh Thái Lan.

**Câu 14: Phân tích vai trò của sông Cửu Long đối với sự phát triển kinh tế vùng đồng bằng sông Cửu Long?**

Trả lời: Vai trò của sông Cửu Long rất to lớn:

- Nguồn nước tự nhiên dồi dào, cung cấp nước ngọt cho đời sống và sản xuất.

- Nguồn thủy sản, tôm – cá phong phú.

- Lượng phù sa lớn, màu mỡ. Bồi đắp hàng năm, mở rộng đất mũi Cà Mau từ 60 – 80m mỗi năm.

 - Giao thông đường thủy quan trọng trong nước và ngoài nước.

**Câu 15: Nêu những khó khăn chính về mặt tự nhiên và giải pháp khắc phục ở đồng bằng sông Cửu Long?**

Trả lời:

a) Khó khăn chính về tự nhiên ở đồng bằng sông Cửu Long:

 - Đất phèn, đất mặn chiếm diện tích lớn 2,5 triệu ha.

 - Mùa khô kéo dài gây thiếu nước ngọt, nước biển xâm nhập sâu vào đất liền.

 - Mùa lũ gây ngập úng diện rộng.

 b) Giải pháp khắc phục:

 - Cải tạo đất phèn, đất mặn.

 - Thoát lũ, cấp nước ngọt cho mùa khô.

 - Cung sống với lũ, đắp đê bao, xây nhà vùng cao, nhà nổi. -Khai thác lợi thế do lũ mang lại.

 - Chuyển hình thức trồng trọt sang nuôi trồng thủy sản, nuôi cá bè, nuôi tôm.

**Câu 16: Em hãy nêu ý nghĩa của việc cải tạo đất phèn, đất mặn ở đồng bằng sông Cửu Long?**

Trả lời:

- Ý nghĩa việc cải tạo đất phèn, đất mặn ở đồng bằng sông Cửu Long:

- Đất phèn, đất mặn có diện tích rất lớn (2,5 triệu ha). Có thể sử dụng cho sản xuất nông nghiệp, nên cần được cải tạo.

 - Áp dụng biệp pháp thau chua, rửa mặn. Xây dựng hệ thống bờ bao kênh rạch thoát nước mùa lũ, giữ nước ngọt mùa khô.

- Đầu tư lượng phân bón lớn, phân lân, cải tạo đất. Chọn giống cây trồng thích hợp.

**Câu 17: Em hãy nêu những thuận lợi, khó khăn và biện pháp phòng chống lũ ở đồng bằng sông Cửu Long** ?

Trả lời:

 a) Thuận lợi:

 - Nước lũ thau chua, rửa mặn đất đồng bằng.

 - Bồi đắp phù sa, mở rộng diện tích đồng bằng.

 - Giao thông kênh rạch thuận lợi.

 - Phát triển du lịch sinh thái.

b) Khó khăn:

 - Gây ngập lụt diện rộng.

 - Phá hoại mùa màng.

 - Làm thất thoát ngành nuôi trồng thủy sản.

 - Gây ô nhiễm môi trường, dịch bệnh, chết người.

c) Biện pháp phòng chống lũ:

 - Đắp đê bao hạn chế lũ.

 - Tiêu lũ ra kênh rạch phía Tây.

 - Sống chung với lũ, làm nhà nổi.

 - Xây dựng nhà ở vùng đất cao.

**Câu 18: Hãy so sánh điểm giống và khác nhau về dân cư và dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long và đồng bằng sông Hồng ? So sánh dân cư-dân tộc của 2 vùng đồng bằng sông Cửu Long và đồng bằng s.Hồng**

Trả lời

 **- Giống nhau:**

+ Cả 2 vùng đều đông dân cư và mật độ dân số cao.

+ Đồng bằng sông Cửu Long có 16,7 triệu người. Mật độ 407 người/Km2.

+ Đồng bằng sông Hồng có 17,5 triệu người. Mật độ 1179 người/Km2.

 **- Khác nhau:**

+ Dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long gồm người Kinh, Hoa, Chăm, Khơme.

+ Dân tộc ở đồng bằng sông Hồng chỉ có người Kinh.

 **Câu 19: Nêu những điều kiện thuận lợi và tài nguyên thiên nhiên để phát triển nông nghiệp ở đồng bằng sông Cửu Long ?**

Trả lời: Thuận lợi về tài nguyên thiên nhiên để phát triển nông nghiệp ở đồng bằng sông Cửu Long:

- Đất gần 4 triệu ha. Trong đó đất phù sa ngọt chiếm 1,2 triệu ha.

- Rừng ngập mặn chiếm diện tích lớn, động vật thực vật phong phú.

- Khí hậu nóng ẩm, mưa nhiều.

- Sông Cửu Long mang lại nguồn lợi lớn về thủy sản, phù sa, nước tưới. -Vùng biển ấm, ngư trường rộng, nhiều đảo - quần đảo, hải sản phong phú.

**Câu 20: Tại sao phải đặt vấn đề phát triển kinh tế đi đôi với nâng cao trình độ dân trí và phát triển đô thị ở vùng đồng bằng sông Cửu Long ?**

 Trả lời:

 - Tỉ lệ người lớn biết chữ ở đồng bằng sông Cửu Long 88,1% và tỉ lệ dân số thành thị 17,1%, còn thấp hơn so với mức bình quân cả nước.

 - Các yếu tố dân trí và dân dư thành thị có tầm quan trọng đặc biệt trong công cuộc đối mới và xây dựng vùng động lực kinh tế.

 - Do đó phát triển kinh tế ở đồng bằng sông Cửu Long phải đi đôi với việc nâng cao dân trí và phát triển đô thị.

**Câu 21: Em hãy nêu ý nghĩa của việc sản xuất lương thực ở vùng đồng bằng sông Cửu Long**?

Trả lời: Ý nghĩa việc sản xuất lương thực ở đồng bằng sông Cửu Long:

- Diện tích trồng lúa chiếm 51,1%, sản lượng lúa 51,4% cả nước.

- Là vùng trọng điểm sản xuất lương thực lớn nhất nước.

- Cây lương thực chiếm ưu thế tuyệt đối trong cơ cấu cây trồng.

- Quan trọng nhất là cây lúa, sản lượng và năng suất cao.

- Giữ vai trò hàng đầu trong việc giải quyết vấn đề an ninh lương thực của nước ta.

- Là vùng xuất khẩu gạo chủ lực của nước ta.

**Câu 22: Tại sao vùng đồng bằng sông Cửu Long có thế mạnh phát triển nghề nuôi trồng và đánh bắt thủy sản ?**

Trả lời: Vùng đồng bằng sông Cửu Long có thế mạnh phát triển nghề nuôi trồng và đánh bắt thủy sản vì:

 - Có vùng biển rộng, ấm quanh năm, ngư trường lớn.

 - Vùng rừng ven biển cung cấp nguồn tôm giống tự nhiên và thức ăn cho các vùng nuôi tôm.

- Nguồn thủy sản và lượng phù sa lớn do sông MêKông mang lại.

- Sản phẩm của ngành trồng trọt và tôm cá là nguồn thức ăn để phục vụ cho việc nuôi trồng thủy sản.

 - Người dân có tập quán, kinh nghiệm trong nghề nuôi cá ở ao hồ, cá bè. -Tôm -cá là mặt hàng xuất khẩu được ưa chuộng.

**Câu 23: Tại sao Đồng bằng sông Cửu Long có thế mạnh đặt biệt trong nghề nuôi tôm xuất khẩu?**

 Trả lời: Vùng Đồng bằng sông Cửu Long có thế mạnh đặt biệt trong nghề nuôi tôm xuất khẩu.

- Có dãy bờ biển dài khoảng 700 km.

- Có diện tích nước rộng lớn nhất ở bán đảo Cà Mau.

- Có hệ thống sông ngòi, kênh rạch dày đặc (sông Tiền, sông Hậu)

- Có nguồn lao động dồi dào và kinh nghiệm trong việc nuôi tôm

- Nguồn thức ăn dồi dào (sau mùa lũ) thuận lợi cho việc nuôi tôm nước ngọt, nước lợ, nước mặn,

- Có nguồn tôm giống tự nhiên ở vùng biển.

- Có nhiều cơ sở chế biến thủy sản.

- Có thị trường tiêu thụ rộng lớn: Thị trường nhập khẩu tôm (EU, Nhật Bản, Bắc Mỹ).

**Câu 24: Nêu những điều kiện thuận lợi để đồng bằng sông Cửu Long trở thành vùng sản xuất lương thực, thực phẩm lớn nhất nước ?**

 Trả lời: Điều kiện thuận lợi để phát triển đồng bằng sông Cửu Long trở thành vùng sản xuất lương thực lớn nhất nước

- Đất, rừng chiếm diện tích lớn. Rừng chiếm 4 triệu ha, đất phù sa ngọt 1,2 triệu ha.

- Khí hậu nóng ẩm quanh năm, mưa nhiều. Cây trồng phát triển nhanh.

- Hệ thống sông Cửu Long cung cấp nước ngọt và phù sa cho sản xuất nông nghiệp.

- Dân cư đông, nguồn lao động dồi dào.

- Người dân có kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp hàng hóa.

- Nhà nước đầu tư, đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

**Câu 25: Nêu những khó khăn hiện nay trong việc phát triển ngành thủy sản ở Đồng bằng sông Cửu Long? Biện pháp khắc phục?**

Trả lời:

**\*Khó khăn:**

- Thiên tai, lũ lụt, hạn hán.

- Triều cường…

- Môi trường nuôi tôm bị ô nhiễm , tôm chết hàng loạt

- Vốn đầu tư đánh bắt xa bờ còn hạn chế.

- Cơ sở hạ tầng chưa trang bị, đầu tư cho tàu lớn.

- Ngành công nghiệp chế biến chưa phát triển mạnh

- Cạnh tranh thị trường nước ngoài.

**\*Biện pháp:**

- Phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường

- Cần có hướng đầu tư vốn, kỹ thuật, tàu thuyền cho đánh bắt xa bờ.

- Đầu tư cho ngành công nghiệp chế biến thủy sản chất lượng cao.

- Chủ động thị trường, tránh các rào cản của các nước nhập khẩu sản phẩm thủy sản Việt Nam.

**Câu 26: Vai trò của rừng ngập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long. Nêu những khó khăn về tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long? Biện pháp khắc phục?**

Trả lời: \*Vai trò rừng ngập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long.

- Là rừng phòng hộ, phòng chống lũ lụt, triều cường.

- Cân bằng môi trường sinh thái.

**\*Khó khăn:**

- Thiên tai, bão lũ.

- Đất phèn, đất mặn.

- Thiếu nước ngọt trong mùa khô.

**\*Biện pháp:**

- Xây dựng bờ bao chống lũ, chủ động sống chung với lũ.

- Đào kênh tháo phèn rữa mặn.

- Xây dựng hệ thống thủy lợi, cung cấp nước ngọt trong mùa khô.

**Câu 27: Việc phát triển mạnh công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm có ý nghĩa như thế nào đối với sản xuất nông nghiệp ở đồng bằng sông Cửu Long ?**

Trả lời:

- Ý nghĩa của việc phát triển mạnh công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm đối với sản xuất nông nghiệp ở đồng bằng sông Cửu Long:

- Chế biến, bảo quản khối lượng nông sản lớn.

- Tăng giá trị sản phẩm nông nghiệp.

- Xuất khẩu nhiều nông sản, ổn định sản xuất.

- Nâng cao đời sống nông dân.

- Góp phần cải thiện kết cấu hạ tầng nông thôn, phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Tạo điều kiện cho hàng hóa nông nghiệp chiếm lỉnh thị trường trong và ngoài nước.

**Câu 28: Trình bày các loại đất chính của đồng bằng sông Cửu Long. Nêu ý nghĩa và các biện pháp cải tạo đất phèn và đất mặn ở đồng bằng sông Cửu Long. Chứng minh ĐBSCL có tài nguyên sinh vật và khoáng sản đa dạng**?

Trả lời:

- Các loại đất chính của ĐBSCL là: Đất phù sa ngọt, đất phèn, đất mặn và các loại đất khác.

- Ý nghĩa và các biện pháp cải tạo đất phèn và đất mặn ở đồng bằng sông Cửu Long: + Đất phèn, đất mặn chiếm diện tích rất lớn (hơn 2,5 triệu ha, gấp hơn 2 lần diện tích đấy phù sa ngọt). Nếu được cải tạo thì diện tích đất nông nghiệp sẽ được tăng thêm. + Biện pháp cải tạo: Thay chua, rửa mặn, xây dựng hệ thống bờ bao, kênh rạch thoát nước vào mùa mưa lũ, giữ nước ngọt vào mưa cạn.

- Lựa chọn cơ cấu cây trồng thích hợp đất phèn, mặn, vừa có hiệu quả kinh tế, vừa bảo vệ môi trường.

 - ĐBSCL có tài nguyên sinh vật và khoáng sản đa dạng:

+ Thảm thực vật gồm: rừng ngập mặn, rừng tràm, động vật có: Cá, chim, ong mật; biển có nhiều ngư trường; thềm lục địa Biển Đông có dầu khí.

+ Than bùn là khoáng sản chủ yếu; ngoài ra còn có đá vôi.

 **Câu 29: Nạn lũ hàng năm của sông Mê Kông gây thiệt hại lớn lao về nhân mạng và tài sản nhân dân đồng bằng sông Cửu Long. Nhà nước có dự án gì trước nạn lũ lụt hàng năm này?**

 Trả lời:

 - Nhà nước và nhân dân đang đầu tư lớn cho các dự án thoát nước ra biển miền Tây trong mùa lũ. Đắp đê bao vùng lũ; khai thác các lợi thế kinh tế do chính lũ hàng năm đem lại.

 - Phương hướng chủ yếu hiện nay là chủ động sống chung với lũ sông Mê Kông bằng cách chuyển dân vùng thấp lên các giồng đất cao để sống chung với lũ.

**Câu 30: Vùng Đồng bằng sông Cửu Long có mấy trung tâm kinh tế lớn kể ra? Vì sao nói Thành phố Cần Thơ là trung tâm kinh tế lớn nhất của vùng?**

Trả lời:

 Vùng Đồng bằng sông Cửu Long có 4 trung tâm kinh tế lớn

 \* Cần Thơ, Mỹ Tho, Long Xuyên, Cà Mau.

- Cần Thơ là trung tâm lớn nhất của vùng vì:

- Thành phố Cần Thơ nằm ở trung tâm kinh tế của vùng, cách TP HCM không xa về phía tây nam khoảng 200 km.

- Cầu Mỹ Thuận nối liền TP HCM với các tỉnh miền Tây Nam Bộ

- Là khu công nghiệp,dịch vụ quan trọng nhất

- Trà Nóc là khu công nghiệp quan trọng nhất vùng.

- Đại học Cần Thơ là trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học quan trọng nhất.

- Cần Thơ vừa là cảng nội địa vừa là cửa ngõ tiểu vùng sông Mê Công -Là TP trực thuộc TW với số dân hơn 1 triệu dân.

 **Câu 31: Nguồn tài nguyên biển - đảo của nước ta có giá trị như thế nào trong sự phát triển kinh tế? Vùng biển và hải đảo ven biển nước ta có giá trị như thế nào?**

Trả lời:

- Nước ta có nguồn tài nguyên biển- đảo phong phú có thể giúp phát triển nhiều ngành kinh tế như: đánh bắt, nuôi trồng và chế biến hải sản, khai thác khoáng sản biển, du lịch biển, giao thông vận tải biển.

 - Vùng biển, đảo nước ta là đại bàn chiến lược quan trọng không những về kinh tế mà còn có giá trị an ninh quốc phòng; môi trường sống và đồng thời là cửa ngõ lớn của cả nước, để đẩy mạnh giao lưu quốc tế.

**Câu 32: Tiềm năng tài nguyên du lịch biển nước ta như thế nào ? Sự ô nhiễm môi trường biển xãy ra rõ nhất ở đâu và tác hại như thế nào?**

Trả lời:

**\* Tiềm năng du lịch biển nước ta:** Dọc bở biển nước ta có đến 120 bãi cát rộng dài, phong cảnh đẹp; khí hậu tốt, nhiều đảo ven biển có phong cảnh kỳ thú, hấp dẫn du khách. Đặc biệt quần thể du lịch Hạ Long đã được công nhận là di sản thiên nhiên của thế giới.

**\* Ô nhiểm môi trường :** Ở nước ta ô nhiểm môi trường biển ngày một gia tăng, nhất là các thành phố cảng, các vùng cửa sông, hậu quả làm suy giảm tài nguyên sinh vật biển; ảnh hưởng xấu tới chất lượng của các khu du lịch biển.

 **Câu 33: Bờ biển nước ta dài bao nhiêu km và có bao nhiêu tỉnh – thành giáp biển?** **Nước ta có thể phát triển kinh tế biển qua các ngành nào? Nước ta có những đảo lớn nào?**

 Trả lời:

- Bờ biển nước ta dài 3260 km ; có 27 tỉnh và 1 thành phố giáp biển.

- Nước ta có thể phát triển kinh tế biển qua các ngành:

+ Du lịch biển đảo.

+ Khai thác và chế biến khoáng sản biển.

+ Đánh bắt nuôi trồng hải sản.

+ Giao thông vận tải biển.

- Nước ta có 2 đảo lớn là:

+ Đảo Cát Bà ( diện tích khoảng 100 km2) ở vịnh Hạ Long.

+ Đảo Phú Quốc (567 km2) ở vịnh Thái Lan.

**Câu 34: Sự giảm sút tài nguyên biển ở nước ta thể hiện rõ nhất ở đâu ? sự ô nhiễm môi trường biển xãy ra rõ nhất ở đâu và tác hại như thế nào ?**

Trả lời:

 \* Sự giám sút tài nguyên biển ở nước ta thể hiện ở:

- Thể hiện rõ nhất ở việc giảm nhanh diện tích rừng ngập mặn.

- Sự cạn kiệt của nhiều loài hải sản: Lượng đánh bắt hàng năm giảm, một số loài sản hản có nguy cơ tuyệt chủng; nhiều loại giảm về mức độ tập trung; các loài cá quý đánh bắt được ngày càng có kích thước nhỏ (Cá Thu).

\* Sự ô nhiễm môi trường biển xảy ra rõ nhất ở:

- Các thành phố cảng, các vùng cửa sông.

- Hậu quả làm suy giảm tài nguyên sinh vật biển, ảnh hướng xấu đến chất lượng của các khu du lịch biển.

**Câu 35: Em hãy cho biết vài loài hài sản có giá trị kinh tế cao ở nước ta. Vì sao hoạt động của ngành khai thác và nuôi trồng hải sản ở nước ta còn nhiều điều bất hợp lý ?**

Trả lời:

 \* Vùng biển nước ta có hơn 2000 loài cá; trong đó có khoảng 110 loài có giá trị kinh tế như: Cá nục, cá trích, cá thu, cá ngừ, cá hồng….., trong biển có khoảng 100 loài tôm, 1 số có giá trị kinh tế cao như: tôm he, tôm hùm, tôm rồng…. Ngoài ra còn có các đặc sản như: Hải sâm, bàu ngư, sò huyết …..

 \* Ngành khai thác và nuôi trồng hải sản ở nước ta còn nhiều điều bất hợp lý:

 - Sản lượng đánh bắt ven bờ đã cao gấp 2 lần khả năng cho phép, trong khi đó sản lượng dánh bắt xa bờ chỉ bằng 1/5 khả năng cho phép.

- Hải sản nuôi trồng chỉ chiếm 1 tỉ lệ rất nhỏ trong sản lượng toàn ngành.

**Câu 36: Em hãy giới thiệu nguồn tài nguyên, khoáng sản chính ở vùng biển nước ta?**

Trả lời:

\*Tài nguyên biển:

- Muối là nguồn tài nguyên vô tận (bãi muối lớn Sa Huỳnh, Cà Ná).

- Dọc bờ biển có nhiều bãi cát chứa oxit titan có giá trị xuất khẩu.

- Cát trắng có nhiều đảo Hải Vân (Quãng Ninh) và Cam Ranh (Khánh Hòa) là nguyên liệu cho công nghiệp thủy tinh.

\* Khóang sản: Dầu mỏ, khí tự nhiên ở thềm lục địa.

**Câu 37: Vì sao phải bảo vệ tài nguyên và môi trường biển- đảo?**

Trả lời :

\* Lý do bảo vệ tài nguyên môi trường biển vì:

 - Biển nước ta đang bị suy giảm tài nguyên và ô nhiểm môi trường biển, đảo (diện tích rừng ngập mặn giảm nhanh; nguồn lợi hải sản giảm đáng kể, một số loài có nguy cơ tuyệt chủng (cá mòi, cá cháy); các loài cá quý (cá thu….) có kích thước ngày càng nhỏ.

 - Bảo vệ môi trường biển nhằm bảo vệ nguồn tài nguyên sinh vật biển; nâng cao chất lượng của các khu du lich biển.

**Câu 38: Phát triển tổng hợp kinh tế ở các đảo có ý nghĩa như thế nào?**

Trả lời:

- Phát triển tổng hợp kinh tế ở các đảo có ý nghĩa: Đảo là các vị trí tiền tiêu bảo vệ an ninh quốc phòng, sự phát triển tổng hợp kinh tế sẽ làm cho vị trí đảo trở nên cần thiết, nhất là khi kinh tế kết hợp với quốc phòng.

- Những phương hướng chính để bảo vệ tài nguyên và môi trường biển- đảo là:

**Câu 39: Hãy nêu những điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch biển ở nước ta?**

Trả lời: Những điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch biển ở nước ta.

- Việt Nam có nguồn tài nguyên du lịch biển phong phú:

+ Dọc bờ biển nước ta suốt từ Bắc vào Nam có nhiều bãi tắm tốt: Đồ Sơn, Sầm Sơn, Đại Lãnh, Mũi Né, Vũng Tàu …

+ Đặc sản: Tôm hùm, mực, sò huyết, cua biển …

- Nhiều đảo ven bờ có phong cảnh kỳ thú, hấp dẫn khách du lịch. Đặc biệt Vịnh Hạ Long được UNESCO công nhận là di tích thiên nhiên thế giới.

- Hiện nay du lịch biển là thế mạnh kinh tế của nhiều tỉnh ven biển; đã hình thành nhiều điểm, trung tâm du lịch như: Bãi cháy (Quảng Ninh); Đồ Sơn (Hải Phòng); Sầm Sơn (Thanh Hoá); Nha Trang (Khánh Hoà); Vũng Tàu (Bà Rịa- Vũng Tàu).

 **Câu 40: Trình bày những phương hướng chính bảo vệ tài nguyên môi trường biển - đảo nước ta?**

 Trả lời: Phương hướng chính bảo vệ tài nguyên môi trường biển - đảo Việt Nam:

- Đánh giá tiềm năng sinh vật biển. Chuyển hướng khai thác ven bờ sang xa bờ

- Bảo vệ, phát triển rừng ngập mặn.

- Bảo vệ tài nguyên biển và cấm khai thác san hô.

- Bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

- Phòng chống ô nhiễm biển bởi các yếu tố hóa học đặc biệt là dầu mỏ.

- Chống thất thoát dầu trên biển. Xử lí nước thải trước khi đổ vào sông - biển